

Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 14 tháng 7 năm
2020

[ln](#)

TỔNG SỐ CA BỆNH

3,355,457

58,858 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

135,235

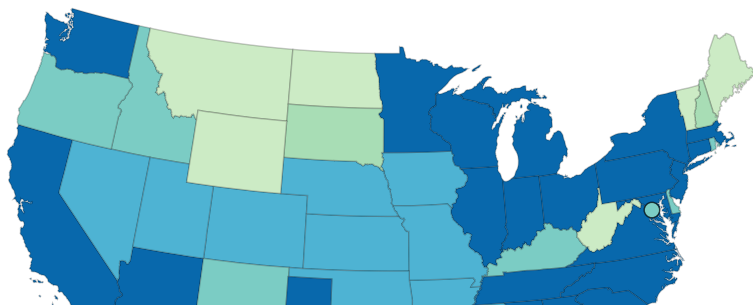
351 Số Ca Tử Vong Mới*

Quý vị muốn biết thêm dữ liệu?

Theo dõi dữ liệu COVID của CDC

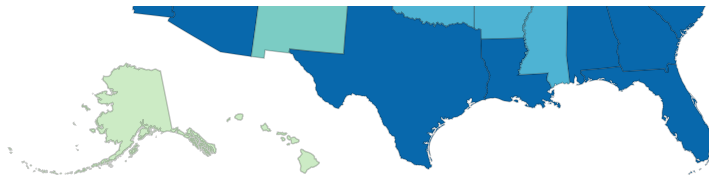
Số ca bệnh theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca bệnh được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

- 0 đến 1.000
- 1.001 đến 5.000
- 5.001 đến 10.000
- 10.001 đến 20.000
- 20.001 đến 40.000
- 40.001 trở lên
































AS GU MH FM MP PW PR VI



Khu vực phân quyền

Khu vực phân quyền	Số ca bệnh đã xác nhận	Số ca bệnh có thể có	Tổng Số Ca
<input type="radio"/> Alabama	54,812	778	55,590
<input type="radio"/> Alaska	N/A	N/A	1,539
<input type="radio"/> American Samoa	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Arizona	123,101	723	123,824
<input type="radio"/> Arkansas	N/A	N/A	28,939
<input type="radio"/> California	N/A	N/A	329,162
<input type="radio"/> Colorado	34,229	3,013	37,242
<input type="radio"/> Connecticut	45,523	1,987	47,510
<input type="radio"/> Delaware	11,989	980	12,969
<input type="radio"/> Washington D.C.	N/A	N/A	10,906
<input type="radio"/> Florida	N/A	N/A	278,667
<input type="radio"/> Georgia	N/A	N/A	120,569
<input type="radio"/> Guam	N/A	N/A	312
<input type="radio"/> Hawaii	N/A	N/A	1,138
<input type="radio"/> Idaho	10,658	744	11,402
<input type="radio"/> Illinois	154,799	1,132	155,931
<input type="radio"/> Indiana	N/A	N/A	52,037
<input type="radio"/> Iowa	N/A	N/A	35,529
<input type="radio"/> Kansas	19,628	430	20,058
<input type="radio"/> Kentucky	18,824	829	19,653
<input type="radio"/> Louisiana	N/A	N/A	79,827
<input type="radio"/> Maine	3,168	398	3,566
<input type="radio"/> Marshall Islands	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Maryland	N/A	N/A	74,260
<input type="radio"/> Massachusetts	105,783	6,044	111,827
<input type="radio"/> Michigan	69,722	7,476	77,198
<input type="radio"/> Micronesia	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Minnesota	N/A	N/A	43,170
<input type="radio"/> Mississippi	37,198	344	37,542
<input type="radio"/> Missouri	N/A	N/A	27,890
<input type="radio"/> Montana	1,843	0	1,843

<input type="radio"/> Nebraska 	N/A	N/A	21,399
<input type="radio"/> Nevada 	N/A	N/A	28,744
<input type="radio"/> New Hampshire 	N/A	N/A	6,068
<input type="radio"/> New Jersey 	N/A	N/A	175,522
<input type="radio"/> New Mexico 	N/A	N/A	15,291
<input type="radio"/> New York 	N/A	N/A	182,962
<input type="radio"/> New York City 	216,468	4,621	221,089
<input type="radio"/> North Carolina 	N/A	N/A	87,528
<input type="radio"/> North Dakota 	N/A	N/A	4,442
<input type="radio"/> Northern Marianas 	33	0	33
<input type="radio"/> Ohio 	62,913	3,940	66,853
<input type="radio"/> Oklahoma 	20,245	156	20,401
<input type="radio"/> Oregon 	11,795	643	12,438
<input type="radio"/> Palau 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Pennsylvania 	93,906	2,765	96,671
<input type="radio"/> Puerto Rico 	2,904	7,219	10,123
<input type="radio"/> Rhode Island 	N/A	N/A	17,487
<input type="radio"/> South Carolina 	58,003	165	58,168
<input type="radio"/> South Dakota 	N/A	N/A	7,524
<input type="radio"/> Tennessee 	64,737	537	65,274
<input type="radio"/> Texas 	N/A	N/A	264,313
<input type="radio"/> Utah 	30,475	247	30,722
<input type="radio"/> Vermont 	N/A	N/A	1,301
<input type="radio"/> Virgin Islands 	N/A	N/A	206
<input type="radio"/> Virginia 	69,610	2,833	72,443
<input type="radio"/> Washington 	N/A	N/A	41,757
<input type="radio"/> West Virginia 	4,195	118	4,313
<input type="radio"/> Wisconsin 	36,942	3,440	40,382
<input type="radio"/> Wyoming 	1,545	358	1,903

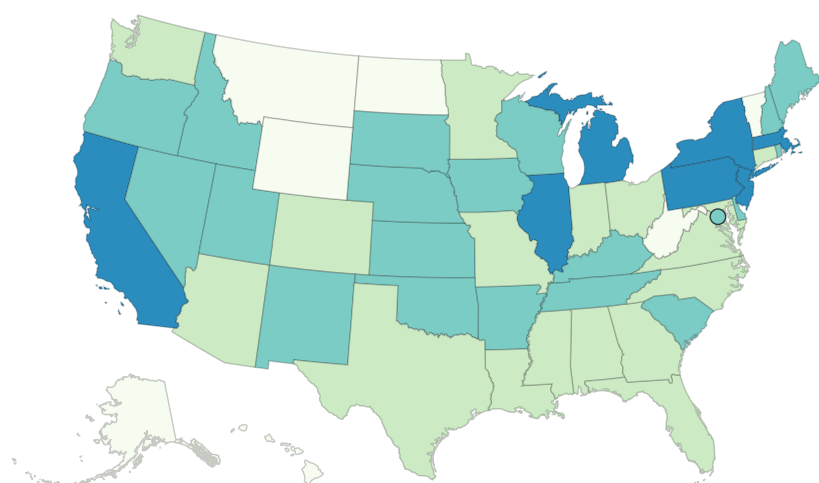
New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

Số ca tử vong theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca tử vong được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.



Số ca tử vong đã báo cáo

- 0 to 100
- 1,001 to 5,000
- 101 to 1,000
- 5.001 trở lên

AS GU MH FM MP PW PR VI



Khu vực phân quyền

Khu vực phân quyền	Số tử vong đã xác nhận	Số tử vong có thể có	Tổng số tử vong
<input type="radio"/> Alabama	1,096	28	1,124
<input type="radio"/> Alaska	N/A	N/A	17
<input type="radio"/> American Samoa	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Arizona	2,122	123	2,245
<input type="radio"/> Arkansas	N/A	N/A	323
<input type="radio"/> California	N/A	N/A	7,040
<input type="radio"/> Colorado	1,400	327	1,727
<input type="radio"/> Connecticut	3,492	879	4,371
<input type="radio"/> Delaware	460	58	518
<input type="radio"/> Washington D.C.	N/A	N/A	568
<input type="radio"/> Florida	N/A	N/A	4,277
<input type="radio"/> Georgia	N/A	N/A	3,026

<input type="radio"/> Guam	N/A	N/A	5
<input type="radio"/> Hawaii	N/A	N/A	22
<input type="radio"/> Idaho	82	20	102
<input type="radio"/> Illinois	7,193	201	7,394
<input type="radio"/> Indiana	2,569	193	2,762
<input type="radio"/> Iowa	N/A	N/A	754
<input type="radio"/> Kansas	N/A	N/A	288
<input type="radio"/> Kentucky	625	4	629
<input type="radio"/> Louisiana	3,315	108	3,423
<input type="radio"/> Maine	N/A	N/A	114
<input type="radio"/> Marshall Islands	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Maryland	3,202	132	3,334
<input type="radio"/> Massachusetts	8,115	215	8,330
<input type="radio"/> Michigan	6,075	246	6,321
<input type="radio"/> Micronesia	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Minnesota	1,510	38	1,548
<input type="radio"/> Mississippi	1,250	23	1,273
<input type="radio"/> Missouri	N/A	N/A	1,083
<input type="radio"/> Montana	32	0	32
<input type="radio"/> Nebraska	N/A	N/A	288
<input type="radio"/> Nevada	N/A	N/A	617
<input type="radio"/> New Hampshire	N/A	N/A	391
<input type="radio"/> New Jersey	13,613	1,947	15,560
<input type="radio"/> New Mexico	N/A	N/A	548
<input type="radio"/> New York	N/A	N/A	8,752
<input type="radio"/> New York City	18,720	4,616	23,336
<input type="radio"/> North Carolina	N/A	N/A	1,510
<input type="radio"/> North Dakota	N/A	N/A	87
<input type="radio"/> Northern Marianas	2	0	2
<input type="radio"/> Ohio	2,807	257	3,064
<input type="radio"/> Oklahoma	441	0	441
<input type="radio"/> Oregon	233	4	237
<input type="radio"/> Palau	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Pennsylvania	N/A	N/A	6,931
<input type="radio"/> Puerto Rico	73	96	169
<input type="radio"/> Rhode Island	N/A	N/A	984
<input type="radio"/> South Carolina	961	11	972
<input type="radio"/> South Dakota	108	1	109
<input type="radio"/> Tennessee	722	27	749

<input type="radio"/> Texas	N/A	N/A	3,235
<input type="radio"/> Utah	220	0	220
<input type="radio"/> Vermont	N/A	N/A	56
<input type="radio"/> Virgin Islands	N/A	N/A	6
<input type="radio"/> Virginia	1,870	107	1,977
<input type="radio"/> Washington	N/A	N/A	1,399
<input type="radio"/> West Virginia	N/A	N/A	97
<input type="radio"/> Wisconsin	820	7	827
<input type="radio"/> Wyoming	21	0	21

New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ vào Trang Web của Quý Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

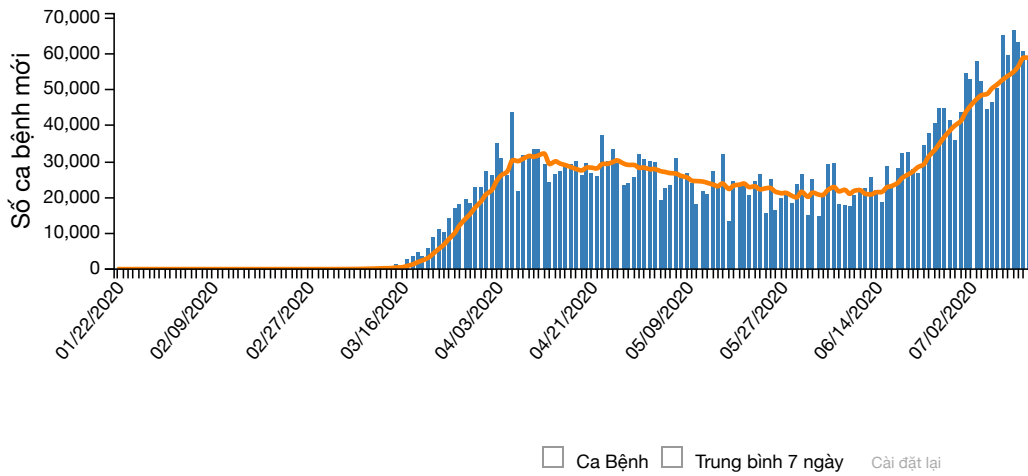
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ [USAFacts.org](#)

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



Trung bình 7 ngày của các ca bệnh mới (ngày hiện tại + 6 ngày trước đó / 7) được tính toán để làm tròn các thay đổi dự kiến trong số đếm hàng ngày.

Xem dữ liệu -

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020	01/28/2020	01/29/2020	01/30/2020
Ca Bệnh	1	0	1	0	3	0	0	0	
Trung bình 7 ngày	0	0	0	0	1	1	1	1	

[Cuộn để xem thông tin bổ sung](#)

Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 2.609.065 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 562.479 (21,6%) người. Trong số 98.851 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 65.235 (66,0%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG HCP

98.851

SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG HCP

531

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

Được Cập Nhật Hàng Ngày

Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.



Theo báo cáo của Sở Y tế của khu vực phân quyền

Dữ liệu trên trang này được sở y tế của từng khu vực phân quyền tự nguyện báo cáo cho CDC. CDC khuyến khích mọi khu vực phân quyền báo cáo thông tin chính xác và hoàn chỉnh nhất thể hiện tốt nhất tình hình đại dịch hiện tại của khu vực họ.

Số khu vực phân quyền

Hiện đã có 56 khu vực phân quyền thuộc Hoa Kỳ báo cáo số ca bệnh COVID-19. Các khu vực phân quyền này bao gồm 50 tiểu bang, Thủ đô Washington, Đảo Guam, Thành phố New York, Quần đảo Bắc Mariana, Puerto Rico và Quần đảo Virgin thuộc Hoa Kỳ. Số ca bệnh và tử vong của Tiểu bang New York không bao gồm số lượng của Thành phố New York vì chúng là hai khu vực phân quyền riêng biệt.

Số lượng xác nhận và có thể có

Tính đến ngày 14 tháng 4, 2020, số ca CDC và số ca tử vong bao gồm cả những ca đã xác nhận nhiễm và các ca có thể nhiễm và số ca tử vong. Sự thay đổi này được thực hiện nhằm thể hiện [báo cáo tình hình tạm thời về COVID-19](#)   do Hội Đồng Các Nhà Dịch Tễ Học Lãnh Thổ và Tiểu Bang ban hành vào ngày 5 tháng 4 năm 2020. Báo cáo quan điểm này bao gồm định nghĩa về ca bệnh và làm cho COVID-19 trở thành căn bệnh phải khai báo trên toàn quốc. Các trường hợp bệnh đáng chú ý trên toàn quốc được các khu vực phân quyền tự nguyện báo cáo cho CDC.

Một ca xác nhận nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng việc đáp ứng đầy đủ bằng chứng xét nghiệm xác nhận đối với COVID-19.

Một ca có khả năng nhiễm hoặc tử vong được xác định bằng một trong các hình thức sau:

- Đáp ứng tiêu chí lâm sàng VÀ bằng chứng dịch tễ học mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID-19
- Đáp ứng bằng chứng xét nghiệm giả định VÀ tiêu chí lâm sàng HOẶC bằng chứng dịch tễ học
- Đáp ứng tiêu chí về chỉ số sinh tồn mà không thực hiện xét nghiệm tại phòng thí nghiệm để xác nhận nhiễm COVID19

Không phải tất cả các khu vực phân quyền đều báo cáo số ca bệnh và tử vong được xác nhận hoặc có thể xảy ra cho CDC. Khi không có báo cáo cho CDC, thông tin này được ghi là không có (N/A).

Độ Chính Xác của Dữ Liệu

CDC không biết chính xác số lượng trường hợp mắc bệnh COVID-19, nhập viện và tử vong vì nhiều lý do. COVID-19 có thể gây ra bệnh nhẹ, các triệu chứng có thể không xuất hiện ngay lập tức, có độ trễ trong báo cáo và xét nghiệm, không phải ai bị nhiễm đều được xét nghiệm hoặc tìm kiếm sự chăm sóc y tế, và có thể có sự khác biệt về cách xác nhận số liệu của các khu vực phân quyền.

Các thay đổi và biến động dữ liệu

Các sở y tế có thể cập nhật dữ liệu về số ca bệnh theo thời gian khi họ nhận được thông tin đầy đủ và chính xác hơn.

Số ca bệnh mới được báo cáo mỗi ngày sẽ biến đổi. Nói chung là sẽ có ít báo cáo hơn vào cuối tuần và ngày lễ.

Sự khác biệt về dữ liệu của CDC và khu vực phân quyền

Nếu số ca bệnh hoặc tử vong theo báo cáo của CDC khác với số liệu theo báo cáo của các sở y tế của khu vực phân quyền, dữ liệu theo báo cáo của các khu vực phân quyền sẽ được coi là mang tính cập nhật nhất. Sự khác biệt có thể là do thời gian báo cáo và cập nhật trang web.

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Bản Đồ Thế Giới](#)

[Sở Y Tế](#)

Trang được xem xét lần cuối: 14 Tháng Bảy năm 2020

Nguồn nội dung: Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp (NCIRD), Phân Ban Bệnh Do Vi-rút